

Bản án số: 06/2022/HS-ST
Ngày 05-4-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TY, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Kim Văn Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Quang Chính và ông Nguyễn Trung Bang.

- Thư ký phiên tòa: ông Lê Đức Long - Thư ký Tòa án nhân dân huyện TY, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TY, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: ông Hà Anh Bắc - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TY, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 05/2022/TLST-HS ngày 28 tháng 01 năm 2022; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2022/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 02 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2022/HSST-QĐ ngày 04 tháng 3 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2022/HSST-QĐ ngày 25 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo:

Phùng Văn B – tên gọi khác: không; sinh ngày 14/11/1998, tại Quảng Ninh; nơi cư trú: Thôn 1, xã ĐH, huyện HH, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 04/12; dân tộc: Dao; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phùng A S và bà Chìu Ứng M (đã chết); vợ, con: không có; tiền án, tiền sự: không có.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh. Có mặt.

*** Bị hại:** chị Lý Thị M1 (đã chết).

Người đại diện hợp pháp (viết tắt: đại diện bị hại): anh Choóng Văn N, sinh năm 1985; địa chỉ: thôn KV, xã ĐX, huyện TY, tỉnh Quảng Ninh (Giấy ủy quyền đề ngày 25/10/2021 của người ủy quyền Lý Phúc Quay, có chứng thực của Ủy ban nhân dân xã HL, huyện TY, tỉnh Quảng Ninh). Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Phạm Văn T, sinh năm 1987; địa chỉ: Tổ 11, Lạc Thanh, phường Yên Thanh, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Công D – sinh năm 1991; địa chỉ: xã Tây Thành, huyện Yên

Thành, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phùng Văn B không có giấy phép lái xe mô tô theo quy định. Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 08/10/2021, Bà rú chị Lý Thị M1, sinh năm 2002, trú tại thôn Bản Danh, xã HL, huyện TY, tỉnh Quảng Ninh (Chị M1 là bạn gái của Bà) đi xuống nhà mình ở huyện HH chơi. Khi đi, Bà điều khiển xe mô tô biển kiểm soát (viết tắt: BKS) 14L1 – 187.69, chở phía sau Chị M1 đi từ xã HL, huyện TY theo Quốc lộ 18 để đi về huyện HH. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, khi xe mô tô do Bà điều khiển đi đến Km 213 + 200 Quốc lộ 18 thuộc địa phận thôn HG, xã ĐN, huyện TY đường cong vòng từ phải sang trái, dốc xuống theo hướng Móng Cái – Hạ Long; Bà quan sát thấy phía trước cùng chiều có xe ô tô tải (không xác định được BKS), Bà bật đèn xi nhan trái và tăng tốc độ lên khoảng 60km/giờ, đồng thời đánh lái sang trái đi trên phần đường của xe đi ngược chiều mục đích vượt xe ô tô tải. Cùng lúc đó, anh Phạm Văn T, sinh năm 1987, nơi cư trú: phường Yên Thanh, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh điều khiển xe ô tô BKS 15C – 004.87 kéo rơ moóc BKS 15R – 010.71 đi theo hướng Móng Cái – Hạ Long đi đến. Nhưng do khoảng cách gần, nên cả anh Thái và Bà đều không kịp xử lý, dẫn đến xe mô tô do Bà điều khiển đã đâm trực diện vào đầu xe ô tô do anh Thái điều khiển, xe mô tô, Bà và Chị M1 bị đổ, ngã ra đường và bị xe ô tô do anh Thái điều khiển đẩy trượt rê trên mặt đường (bên phải) về hướng Móng Cái - Hạ Long 8,1 mét. Anh Thái xuống xe và cùng người dân đưa Bà và Chị M1 đi cấp cứu, nhưng do thương tích nặng, đến 03 giờ 00 phút ngày 09/10/2021 thì Chị M1 tử vong tại nhà riêng; xe mô tô BKS 14L1 – 187.69 và ô tô biển kiểm số 15C – 004.87 kéo rơ moóc BKS 15R – 010.71 bị hư hỏng.

Kết quả khám nghiệm hiện trường thể hiện: nơi xảy ra vụ tai nạn giao thông đường bộ là đoạn đường Km 213 + 200 Quốc lộ 18 thuộc địa phận thôn HG, xã ĐN, huyện TY, tỉnh Quảng Ninh là đường 02 chiều, mặt đường trải nhựa bê tông phẳng, giữa tâm đường có vạch sơn màu vàng liền nét chia 02 chiều đường xe chạy; đường cong vòng từ phải sang trái, dốc xuống theo hướng Móng Cái – Hạ Long. Chiều rộng toàn bộ mặt đường là 8,5m, trong đó phần đường bên phải hướng Móng Cái – Hạ Long rộng 4,2 mét. Phía trước nơi xảy ra tai nạn cả hai hướng đều có biển báo W202b (biển báo nhiều chỗ ngoặt nguy hiểm liên tiếp bên phải). Phía Đông đi hướng thành phố Móng Cái, phía Tây đi hướng thành phố Hạ Long.

Mốc điểm chuẩn là cột H3/213 bên trái đường hướng Hạ Long – Móng Cái. Các số đo dấu vết, phương tiện được lấy vào mép đường bên phải theo hướng Móng Cái – Hạ Long (mép chuẩn):

Ký hiệu số 1 trong sơ đồ hiện trường: Vết phanh đơn dài 20,2m x 0,2m, hướng Móng Cái – Hạ Long do xe ô tô BKS 15C – 004.87 kéo rơ moóc BKS 15R – 010.71 tạo ra trên mặt đường; điểm đầu vết phanh nằm trên vạch sơn liền nét màu vàng chia chiều đường, đo về mốc chuẩn là 5,6m; điểm cuối vết phanh là lớp bên trái trục 3 rơ moóc của ô tô.

Ký hiệu số 2 trong sơ đồ hiện trường: Xe ô tô BKS 15C – 004.87 kéo rơ moóc BKS 15R – 010.71 dừng đỗ sau tai nạn; đầu xe quay hướng Hạ Long, đuôi xe quay về hướng Móng Cái. Bánh lốp bên trái trục 3 rơ moóc nằm sát vạch sơn vàng liền nét giữa tâm đường; Tâm bánh lốp bên phải trục 3 rơ moóc và bánh lốp bên phải trục 1 đầu kéo đo vào mép chuẩn lần lượt là 1,6m và 0,9m.

Ký hiệu số 3 trong sơ đồ hiện trường: Vết cày xước đường dài 8,1m hướng Móng Cái về Hạ Long do xe ô tô BKS 15C – 004.87 kéo rơ moóc BKS 15R – 010.71 đẩy xe mô tô BKS 14L1 – 187.69 tạo ra; Điểm đầu vết cày xước đường cách lốp trong bên phải trục 2 đầu kéo 0,3m và cách mép chuẩn là 1,92m; Điểm cuối vết cày xước nằm trước đầu xe ô tô và đo vào mép chuẩn là 2,1m.

Ký hiệu số 4 trong sơ đồ hiện trường: Vết cày xước đường dài 7,9m hướng Móng Cái về Hạ Long do xe ô tô BKS 15C – 004.87 kéo rơ moóc BKS 15R – 010.71 đẩy xe mô tô BKS 14L1 – 187.69 tạo ra; Điểm đầu vết cày xước 4 đo đến điểm đầu vết cày xước 3 và đo vào mép chuẩn lần lượt là 0,8m và 2,34m; Điểm cuối vết 4 nằm phía trước đầu xe ô tô, đo vào mép chuẩn là 2,45m.

Ký hiệu số 5 trong sơ đồ hiện trường: Vết cày xước đường dài 7,6m hướng Móng Cái về Hạ Long do xe ô tô BKS 15C – 004.87 kéo rơ moóc BKS 15R – 010.71 đẩy xe mô tô BKS 14L1 – 187.69 tạo ra; Điểm đầu vết cày xước 5 đo đến điểm đầu vết cày xước 4 và đo vào mép chuẩn lần lượt là 1,23m và 1,34m; Điểm cuối vết 5 nằm phía trước đầu xe ô tô, đo vào mép chuẩn là 1,27m.

Ký hiệu số 6 trong sơ đồ hiện trường: Vết cày xước đường dài 1,6m hướng Hạ Long - Móng Cái do xe ô tô BKS 15C – 004.87 kéo rơ moóc BKS 15R – 010.71 lùi lại để kéo xe mô tô BKS 14L1 – 187.69 tạo ra; Điểm đầu vết cày xước 6 trùng với điểm cuối vết 3; Điểm cuối vết 6 là giá đỡ chân phía trước bên trái xe mô tô, đo vào mép chuẩn là 2,4m.

Ký hiệu số 7 trong sơ đồ hiện trường: Vết cày xước đường dài 1,8m hướng Hạ Long - Móng Cái do xe ô tô BKS 15C – 004.87 kéo rơ moóc BKS 15R – 010.71 lùi lại để kéo xe mô tô BKS 14L1 – 187.69 tạo ra; Điểm đầu vết cày xước 7 trùng với điểm cuối vết 4; Điểm cuối vết 7 là giá đỡ chân phía sau bên trái xe mô tô, đo vào mép chuẩn là 2,75m.

Ký hiệu số 8 trong sơ đồ hiện trường: Xe mô tô BKS 14L1 – 187.69 nằm đổ nghiêng về bên trái, đầu xe quay hướng Tây Bắc, đuôi xe quay hướng Đông Nam. Tâm trục lốp trước đo đến điểm đầu vết 7 và đo vào mép chuẩn lần lượt là 2,2m và 2m. Tâm trục lốp sau đo đến điểm đầu vết 7 và đo vào mép chuẩn lần lượt là 1,6m và 3m.

Ký hiệu số 9 trong sơ đồ hiện trường: Vết máu chảy kích thước 1,5m x 0,15m; Điểm đầu vết 9 đo đến trục sau xe mô tô và đo vào mép chuẩn lần lượt là 3m và 2,6m. (Bút lục số 28,29).

Ngày 03/11/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành thực nghiệm điều tra xác định: Vị trí các phương tiện, dấu vết phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường do Đội cảnh sát giao thông số 3, phòng cảnh sát giao thông đường bộ, đường sắt công an tỉnh Quảng Ninh lập ngày 09/10/2021, phù hợp với lời khai của bị can Phùn Văn B và người liên quan Phạm Văn T.

Kết quả khám nghiệm các phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông:

Xe BKS 15C – 004.87 kéo rơ móc BKS 15R – 010.71 (không lắp đặt camera giám sát hành trình): Các dấu vết va chạm tập trung ở phần phía trước đầu xe bên phải, hướng từ trước về sau, cụ thể như sau: Phía bên phải ba đờ xóc trước, BKS trước có vết mài xước bẹp lõm kim loại rải rác dính chất màu trắng trên diện (50x45)cm, điểm thấp nhất cách đất 42cm và cách đầu cùng bên phải ba đờ xóc trước 72cm. Mặt ngoài ốp nhựa cửa hút gió và ốp nhựa phía trên liền kề có vết mài xước nứt vỡ nhựa, bong đề can rải rác dính chất màu trắng trên diện (86x80)cm; điểm thấp nhất cách đất 88cm, điểm cao nhất cách đất 1,61cm, điểm gần nhất cách đầu cùng bên phải ba đờ xóc trước 80cm.

Xe mô tô BKS 14L1 – 187.69: Xe bị hư hỏng, biến dạng do bị đâm va trực diện và đổ nghiêng về bên trái bị xe ô tô tỳ đè, kéo rê trên mặt đường; điểm va chạm tập trung ở phần đầu xe, chắn bùn trước, càng trước, cánh yếm có hướng từ trước về sau.

Tại biên bản khám nghiệm tử thi ngày 09/10/2021 và Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 187/21/TT ngày 11/10/2021, của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Quảng Ninh, kết luận chị Lý Thị M1 có các tổn thương sau: Chảy máu mũi miệng và óng tai phải; sờ nắn thấy lạo xạo gãy xương vùng chẩm; gãy trật đốt sống cổ C1 – C2; Rách da vùng chẩm; Xây sát da kheo chân trái và mắt cá ngoài chân trái. Nguyên nhân chết: Chấn thương sọ não kín, chấn thương cột sống cổ, liệt tủy.

Theo Bệnh án ngoại khoa số 2110510086 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ninh xác định: Phùn Văn B bị gãy cổ xương đùi phải, gãy xương bàn tay phải.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Phùn Văn B đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung nêu trên. Bị cáo biết chưa có giấy phép lái xe mô tô, mà điều khiển xe mô tô tham gia giao thông đường bộ là vi phạm quy định của pháp luật. Bị cáo điều khiển xe mô tô vượt xe không đúng quy định dẫn đến một người bị chết.

- Đại diện bị hại anh Choóng Văn N (vắng mặt tại phiên tòa, nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt, đơn xin giảm án, biên bản thỏa thuận bồi thường) có lời khai thể hiện: anh Nam yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho gia đình bị hại tổng số tiền 71.000.000 đồng, gồm tiền mai táng phí và tiền tổn thất tinh thần. Đến nay, bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 51.000.000 đồng. Vì vậy, anh Nam yêu cầu bị cáo Ba phải tiếp tục bồi thường số tiền 20.000.000 đồng và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phạm Văn T và Nguyễn Công D có lời khai phù hợp với nội dung vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 06/CT-VKS ngày 26/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TY truy tố Phùn Văn B về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung cáo trạng và đề nghị xử bị cáo tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phùn Văn B từ 30 đến 36 tháng tù, thời gian chấp hành án phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án. Không áp hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận thỏa thuận giữa bị cáo Ba và đại diện bị hại. Bị cáo Ba phải bồi thường cho gia đình bị hại 71.000.000 đồng (gồm tiền mai táng phí và tiền tổn thất tinh thần). Bị cáo Ba đã bồi thường 51.000.000 đồng. Buộc bị cáo Ba phải tiếp tục bồi thường 20.000.000 đồng.

Về vật chứng:

Xe ô tô biển số 15C – 004.87 kéo rơ moóc biển số 15R – 010.71, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu, nên không đề cập.

Xe mô tô BKS 14L1-187.69 là tài sản hợp pháp của bị cáo. Bị cáo phạm tội với lỗi vô ý nên cần trả lại cho bị cáo.

Bị cáo không tranh luận gì với lời luận tội và quan điểm giải quyết vụ án của Đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TY, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TY, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo, đại diện bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo phù hợp nhau; phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của đại diện bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: biên bản thực nghiệm điều tra; sơ đồ thực nghiệm; bản ảnh thực nghiệm; sơ đồ hiện trường; biên bản khám nghiệm hiện trường; bản ảnh khám nghiệm hiện trường; biên bản khám nghiệm phương tiện; bản ảnh khám phương tiện; biên bản khám nghiệm tử thi; bản ảnh tử thi; bản kết luận giám định pháp y về tử thi và Cáo trạng số 06/CT-VKS ngày 26/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TY.

Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 08/10/2021, tại Km 213 + 200, Quốc lộ 18, thuộc địa phận thôn HG, xã ĐN, huyện TY, tỉnh Quảng Ninh, Phùn Văn B (không có giấy phép lái xe mô tô) điều khiển xe mô tô BKS 14L1 – 187.69 chở phía sau chị Lý Thị M1, vượt xe cùng chiều không đúng quy định, nên đã gây ra tai nạn với xe ô tô biển số 15C–004.87 kéo rơ moóc biển số 15R – 010.71, do anh Phạm Văn T điều khiển đi phía trước ngược chiều, làm Chị M1 bị tử vong.

Hành vi nêu trên của bị cáo Phùn Văn B đã vi phạm điểm c khoản 5 Điều 14

Luật giao thông đường bộ và làm 01 người tử vong, đã phạm vào tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*". Hành vi phạm tội của bị cáo Phùn Văn B là nguy hiểm cho xã hội, trái pháp luật hình sự, xâm phạm đến an toàn, sự hoạt động bình thường của các phương tiện giao thông đường bộ, gây thiệt hại tới tính mạng và tài sản của cá nhân. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi vô ý, điều khiển phương tiện giao thông là nguồn nguy hiểm cao độ nhưng không có giấy phép lái xe theo quy định và cầu thả, chủ quan, không tuân thủ đúng quy định của Luật giao thông đường bộ. Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện TY, tỉnh Quảng Ninh truy tố bị cáo Phùn Văn B về tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

[4] Về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo có nhân thân tốt; chưa có tiền án, tiền sự; được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là (điểm s) "*người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*" và (điểm b) "*người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại*", do bị cáo đã bồi thường được hơn ½ trách nhiệm dân sự theo yêu cầu của bị hại. Ngoài ra bị cáo còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là người người dân tộc thiểu số, trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế và được đại diện bị hại xin giảm nhẹ hình phạt.

[5] Về hình phạt: bị cáo lần đầu phạm tội, do lỗi vô ý, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên xem xét cho bị cáo được hưởng thêm khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Tuy nhiên nguyên nhân xảy ra tai nạn hoàn toàn do lỗi của bị cáo. Bị cáo là chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe mô tô 14L1-187.69, sử dụng là phương tiện đi lại hằng ngày và nhận thức được việc điều khiển xe mô tô tham gia giao thông đường bộ khi chưa có giấy phép lái xe mô tô hợp lệ là vi phạm pháp luật. Bị cáo cố tình điều khiển xe mô tô tham gia giao thông và không đội mũ bảo hiểm dẫn đến hậu quả đáng tiếc, thể hiện ý thức coi thường pháp luật của bị cáo nên cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục ý thức chấp hành pháp luật.

[6] Về vật chứng:

Xe ô tô biển số 15C-004.87 kéo rơ moóc biển số 15R – 010.71, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave sơn màu trắng – đen – bạc BKS 14L1-187.69 là tài sản hợp pháp của bị cáo. Bị cáo phạm tội với lỗi vô ý nên cần trả lại cho bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Trước phiên tòa bị cáo Phùn Văn B đã tự thỏa thuận với đại diện bị hại anh Choóng Văn N bồi thường cho gia đình bị hại 71.000.000 đồng gồm tiền mai táng phí và tổn thất tinh thần và đề nghị Tòa án ghi nhận việc tự thuận bồi thường thiệt hại này. Bị cáo đã bồi thường 51.000.000 đồng. Đây là sự tự nguyện thỏa thuận giữa các đương sự, không trái với quy định của pháp luật và đạo đức xã hội nên cần ghi nhận sự thỏa thuận trên. Ghi nhận bị cáo Ba đã bồi thường 51.000.000 đồng cho gia

đình bị hại và buộc bị cáo Ba phải tiếp tục bồi thường cho gia đình bị hại 20.000.000 đồng.

[8] Ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng, về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt, xử lý vật chứng vụ án và trách nhiệm dân sự là phù hợp với quy định của pháp luật nên có căn cứ chấp nhận.

[9] Biện pháp ngăn chặn: tiếp tục áp dụng biện pháp “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*” và “*Tạm hoãn xuất cảnh*” đối với bị cáo Ba, kể từ ngày tuyên án cho đến thời điểm bị cáo Ba đi chấp hành án phạt tù.

[10] Nội dung khác: đối với anh Phạm Văn T là người điều khiển xe ô tô BKS 15C-004.87, kéo rơ moóc BKS 15R-010.71 đi đúng phần đường quy định và chấp hành đúng quy định về luật giao thông đường bộ, anh Phạm Văn T không thể thấy trước được việc Phùn Văn B sẽ điều khiển xe mô tô lấn sang phần đường của mình để có thể điều khiển xe dừng lại một cách an toàn, nên hành vi của anh Phạm Văn T thuộc sự kiện bất ngờ theo quy định tại Điều 20 Bộ luật Hình sự, nên anh Thái không phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi điều khiển xe ô tô BKS 15C-004.87, kéo rơ moóc BKS 15R-010.71 va chạm với xe mô tô do bị cáo Ba điều khiển, hậu quả: chị Lý Thị M1 bị tử vong.

[11] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Trước khi mở phiên tòa, bị cáo và đại diện bị hại đã tự thỏa thuận với nhau về việc bồi thường thiệt hại và đề nghị Tòa án ghi nhận việc bồi thường thiệt hại, theo quy định tại điểm f khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì bị cáo không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[12] Quyền kháng cáo: bị cáo; đại diện bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: bị cáo Phùn Văn B phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*".

Xử phạt: bị cáo Phùn Văn B 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

2. Trách nhiệm dân sự:

Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 468, Điều 357, Điều 584, 585, Điều 586, Điều 591 của Bộ luật Dân sự;

Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Phùn Văn B và đại diện bị hại anh Choóng Văn N về tiền bồi thường dân sự gồm mai táng phí và tổn thất tinh thần. Buộc bị cáo Phùn Văn B phải bồi thường cho gia đình bị hại tổng số tiền 71.000.000đ (bảy

mười một triệu đồng), gồm tiền mai táng phí và tổn thất tinh thần cho gia đình bị hại.

Ghi nhận bị cáo Phùn Văn B đã bồi thường 51.000.000đ (năm mươi một triệu đồng) cho gia đình bị hại.

Buộc bị cáo Phùn Văn B phải tiếp tục bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không trả số tiền nêu trên, thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

3. Biện pháp ngăn chặn: áp dụng khoản 1 Điều 109; khoản 4 Điều 123; khoản 3 Điều 124 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tiếp tục áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*” và “*Tạm hoãn xuất cảnh*” đối với bị cáo Phùn Văn B kể từ ngày tuyên án (ngày 05/4/2022) cho đến thời điểm bị cáo Ba đi chấp hành án phạt tù.

4. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Trả lại cho bị cáo Phùn Văn B 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave sơn màu trắng – đen – bạc BKS 14L1-187.69, đã qua sử dụng (xe bị hư hỏng do tai nạn, không kiểm tra chi tiết máy bên trong), nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Tình trạng như tại biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 10/CCTHADS-BB ngày 02/3/2022 giữa Công an huyện TY và Chi cục thi hành án dân sự huyện TY).

5. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Phùn Văn B phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo:

Áp dụng Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Bị cáo Phùn Văn B có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đại diện bị hại Choóng Văn N vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phạm Văn T, Nguyễn Công D vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự

có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND huyện TY;
- Công an huyện TY;
- Nhà tạm giữ CA huyện TY;
- Bị cáo; đại diện bị hại;
- Người có ql, nv liên quan;
- Thi hành án hình sự huyện TY;
- Chi cục THADS huyện TY;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký và đóng dấu)

Kim Văn Sơn